TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Dân An;**

2. Ông **Trần Văn Thạch.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 323/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NTTD,** sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 734, tổ 2, ấp LB, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **HNT**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 734, tổ 2, ấp LB, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị NTTD trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị NTTD và anh HNT là vợ chồng, chung sống với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, anh T không

chăm lo cho vợ con, anh làm được bao nhiêu tiền thì ăn chơi bấy nhiêu. Đầu tháng 10 năm 2022, chị nộp đơn ly hôn thì anh năn nỉ cho cơ hội sửa đổi nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi gì cả.

Vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Quốc Đại, sinh ngày 08/9/2018, hiện nay đang sống chung với chị D. Nếu ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đại và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh HNT trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất lời trình bày của chị D về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh T có chơi game nợ một số tiền lớn. Nay anh T nhận thấy cuộc sống chung còn hạnh phúc nên anh không đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Quốc Đại, sinh ngày 08/9/2018, hiện nay đang sống chung với chị D. Nếu ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đại và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị NTTD được ly hôn với anh HNT và giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị NTTD có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh HNT. Anh HNT có nơi cư trú tại ấp LB, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị NTTD, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị NTTD và anh HNT tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0114 ngày 18/11/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị NTTD và anh HNT là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Về hôn nhân: mâu thuẫn gia đình của anh T chị D đã đến mức trầm trọng. Anh T thừa nhận anh có chơi game, không chăm lo cho vợ con nên dẫn tới việc chị D không tin tưởng anh và nay không còn tình cảm với anh nữa là có căn cứ. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Quốc Đại, sinh ngày 08/9/2018. Hiện tại cháu Đại đang sinh sống ổn định cùng với chị D, nên giao cháu Đại cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị NTTD phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị NTTD về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con" đối với bị đơn là anh HNT. Chị NTTD được ly hôn với anh HNT.

2. Về con chung: Chị NTTD được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Nguyễn Quốc Đại, sinh ngày 08/9/2018. Ghi nhận chị NTTD không yêu cầu anh HNT cấp dưỡng nuôi con. Anh HNT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị NTTD phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành theo biên lai số 0021150 ngày 06 tháng 12 năm 2022. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Phan Thùy Trang